

ĐÓNG GÓP CỦA PHAN KHÔI CHO QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC QUỐC NGŨ TRÊN BÁO CHÍ SÀI GÒN NHỮNG NĂM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

HOÀNG THỊ HƯỜNG
Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng
ĐT: 0914 010 005, Email: hoanghuongvn@gmail.com

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của báo chí quốc ngữ đã đem lại một diện mạo mới cho văn học và cũng thông qua báo chí các thể loại văn học chịu ảnh hưởng của phương Tây (đặc biệt là Pháp) được hình thành, góp phần đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa văn học dân tộc trong buổi giao thời. Phan Khôi cũng là một hiện tượng mang đặc điểm này. Trong cảnh quan đời sống văn hóa, xã hội Việt Nam vào những năm nửa đầu thế kỷ XX, Phan Khôi xứng đáng được xem là người khai sáng với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực, phương diện khác nhau như văn hóa, văn học, báo chí, phê bình, dịch thuật..., đặc biệt là thời gian ông làm báo ở Sài Gòn, gắn với: *Đông Pháp thời báo* (1928), *Thần chung* (1929-1930), *Phụ nữ Tân văn* (1929-1933), *Trung lập* (1930-1933).

Từ khóa: Phan Khôi, chữ quốc ngữ, báo chí Sài Gòn, phát triển, phổ biến

1. MỞ ĐẦU

Hiện đại hóa văn học Việt Nam là một quá trình, trong đó 1930 -1940 là giai đoạn định hình tư tưởng và cách viết. Thơ mới, văn chương Tự lực văn đoàn là những biểu hiện cụ thể của thành tựu đổi mới theo hướng hiện đại. Tuy nhiên để chuẩn bị cho kết quả này rất cần những lực lượng trí thức có tâm huyết với đổi mới, đặt nền móng, tạo cú hích và Phan Khôi đã là một trong những người đóng vai trò ấy.

Mặc dù hiện đại hóa mang đặc điểm của một quá trình có tính toàn cầu, nhưng ở Việt Nam, hiện đại hóa lại là sản phẩm của quá trình thực dân hóa các khu vực thuộc địa, nghĩa là có nét “vùng”. Về phương diện văn học, báo chí Việt Nam đóng vai trò hết sức quan trọng. Văn học quốc ngữ ra đời và phát triển là nhờ báo chí và báo chí cũng là phương tiện duy nhất lúc bấy giờ để nhà văn phổ biến trong dân chúng nền văn học mới với những tư tưởng, học thuyết Tây Phương¹. Do đó, ở Việt Nam, “muốn nghiên cứu văn học hiện đại, ta nên xem qua lịch sử báo chí... Các nhà văn nổi tiếng lúc bấy giờ thường dùng báo chí để đăng tải các tác phẩm văn học do họ sáng tác” [10, tr. 420]. Sự phát triển mạnh mẽ của báo chí quốc ngữ đã đem lại một diện mạo mới cho văn học và

¹ Huỳnh Văn Tòng trong *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*, nhà xuất bản Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh, khi bàn về ảnh hưởng của báo chí Việt Nam trên phương diện văn học đã khẳng định điều này. Chính phủ Pháp lúc bấy giờ hỗ trợ để phát triển nền văn học Việt Nam hiện đại không phải vì mục đích thực sự muốn giúp dân Việt mà chính là muốn lợi dụng văn học làm phương tiện phục vụ chính sách tuyên truyền văn hóa của họ nhằm thống trị lâu dài dân tộc ta. Tuy nhiên, trên thực tế, những nhà trí thức Việt Nam lúc bấy giờ đã biết lợi dụng chính sách văn hóa của người Pháp để phục vụ và làm cho hoàn hảo nền văn học nước nhà.

Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế

ISSN 1859-1612, Số 03(43)/2017: tr. 16-26

Ngày nhận bài: 30/6/2017; Hoàn thành phản biện: 20/7/2017; Ngày nhận đăng: 02/8/2017

cũng thông qua báo chí các thể loại văn học chịu ảnh hưởng của phương Tây (đặc biệt là Pháp) được hình thành, góp phần đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa văn học dân tộc trong buổi giao thời. Trong cảnh quan đời sống văn hóa, xã hội Việt Nam vào những năm nửa đầu thế kỷ XX, Phan Khôi xứng đáng được xem là người khai sáng với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực, phương diện khác nhau như văn hóa, văn học, báo chí, phê bình, dịch thuật..., đặc biệt là thời gian ông làm báo ở Sài Gòn, gắn với: *Đông Pháp thời báo* (1928), *Thần chung* (1929-1930), *Phụ nữ Tân văn* (1929-1933), *Trung lập* (1930-1933).

2. PHAN KHÔI VÀ BÁO CHÍ QUỐC NGŨ NAM KỲ NHỮNG NĂM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Với mục đích đẩy lui ảnh hưởng của Hán học trong đời sống văn hóa, đặc biệt cần có phương tiện ngôn luận làm cầu nối giữa người đi chinh phục và người bị chinh phục, Pháp đã đưa báo chí cùng với sự truyền bá chữ quốc ngữ vào Việt Nam. Tờ báo quốc ngữ đầu tiên ra đời ở Nam Kỳ là *Gia Định báo* (1865) và sau đó là hàng loạt các tờ báo khác như *Nông cổ mín đàm* (1901), *Lục tỉnh tân văn* (1907) cũng lần lượt xuất hiện khiến cho đời sống văn hóa, văn chương Nam Kỳ như được thổi vào bầu không khí mới mẻ, sôi động và góp phần làm một “thành tố của quá trình hiện đại hóa văn hóa xã hội Việt Nam” [4, tr. 13]. Ở giai đoạn này, tìm hiểu sự phát triển của báo chí cũng chính là tìm hiểu đời sống của bản thân văn học, đặc biệt trong thời kỳ đầu chưa có nhà xuất bản. Hệ thống báo chí phát triển mạnh và có vai trò rất lớn trong quá trình hiện đại hóa văn học nửa đầu thế kỷ XX.

Chính thức bước vào nghề báo từ năm 1918 nhưng theo nhận định của Lại Nguyên Ân, thời gian sung sức và làm nên thương hiệu Phan Khôi chính là khi ông tham gia cộng tác với báo chí Sài Gòn (từ 1928 đến 1933) như *Đông Pháp thời báo*, *Thần chung*, *Phụ nữ tân văn*, *Trung lập*. Có thể nhận thấy trong các bài báo của Phan Khôi một lối văn phong tiếng Việt hiện đại - vừa mạch lạc, chặt chẽ, vừa sáng sủa, dễ hiểu cho số đông người trong cộng đồng - khác hẳn lối viết kinh viện, qui phạm quen thuộc của những nhà Nho. Việc tiếp thu văn hóa, văn học phương Tây và sử dụng lối diễn đạt logic đã giúp Phan Khôi có được những bài báo lay động người đọc, đồng thời đem lại cho công chúng thói quen thưởng thức báo chí. Đây là một trong những đóng góp nổi trội của Phan Khôi cho việc hiện đại hóa báo chí quốc ngữ ở Nam Kỳ nói riêng và báo chí quốc ngữ nói chung.

Đông Pháp thời báo từ khi Diệp Văn Kỳ tiếp quản đã thu hút rất nhiều độc giả vì mở ra nhiều phụ trương phong phú, như phụ trương thể thao, phụ nữ trẻ em, trong đó phụ trương văn chương do Phan Khôi góp mặt đã có rất nhiều bài gắn với văn học như *Cắm sách, sách cắm*, *Thi văn với thời đại*, *Văn chương và văn chương của nhà báo*, *Cái thế lực của nhà văn hào*, *Hồ Thích với Quốc dân Đảng*...

Sau khi Diệp Văn Kỳ chấm dứt *Đông Pháp thời báo* để bắt đầu lại với *Thần chung*, Phan Khôi đã tiếp tục cộng tác và đã có tiểu luận *Cái ảnh hưởng của Khổng giáo ở*

nước ta với loạt 21 kỳ (bắt đầu từ ngày 3.10.1929) thu hút được sự quan tâm, tranh luận sôi nổi.

Tuy nhiên khi đến với *Phụ nữ tân văn* do ông bà Nguyễn Đức Nhuận sáng lập cùng chủ bút là Đào Duy Nhất, Phan Khôi đã góp phần làm nên tên tuổi tờ báo với hàng loạt bài viết về văn học và phụ nữ như *Về văn học của phụ nữ Việt Nam*, *Văn học với nữ tánh*, *Theo tục ngữ phong dao xét về sự sanh hoạt của phụ nữ nước ta*, *Cái tánh ghen cùng dật sự thi văn bởi nó mà ra...*; đồng thời còn có những bài mang tính khái quát về thể loại và hiện tượng văn học như *Văn học chữ Hán của nước ta*, *Sử dụng từ điển trong thơ văn và sự chú thích*, *Sử với tiểu thuyết*, *Lối văn học của bình dân...* Những bài viết này châm ngòi cho các cuộc luận chiến văn chương lừng lẫy như cuộc tranh luận về Nho giáo, về duy tâm – duy vật; lôi kéo Phạm Quỳnh vào “vụ án Truyện Kiều”; đẩy lên cuộc tranh luận về quốc học... và đặc biệt làm Tân Đà lên cơn thịnh nộ muốn là một đao phủ lấy đầu Phan Khôi... Cũng từ các bài báo đó chủ nghĩa Mác có điều kiện được trình bày công khai trên diễn đàn. Tất cả những vấn đề này đều có tính chất dọn đường tư tưởng cho văn học phát triển theo hướng hiện đại.

Đến với *Trung lập*, tờ nhật báo lớn nhất Sài Gòn mà chủ bút là Bùi Thế Mỹ, Phan Khôi cũng đóng góp một lượng bài khá nhiều (nhiều nhất so với lượng bài đăng ở bất cứ tờ báo nào trong các tờ báo Sài Gòn mà ông đã cộng tác), trong đó vấn đề *nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh* đã gây nhiều tranh luận trong giới học thuật bấy giờ và thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của độc giả. Đặc biệt mục hài đàm “Những điều nghe thấy” mà tòa soạn dành riêng cho ông với bút danh lúc đầu là Tha Sơn sau đó là Thông Reo đã tạo dấu ấn và phong cách rất riêng, được độc giả đánh giá cao.

3. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHAN KHÔI ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC QUỐC NGỮ TRÊN BÁO CHÍ SÀI GÒN

Như đã liệt kê, trong khoảng thời gian làm việc trên các tờ báo có uy tín ở Nam Kỳ Phan Khôi đã có đóng góp không nhỏ vào quá trình hiện đại hóa văn học, biểu hiện ở những phương diện sau:

3.1. Thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ Việt

Ý thức sâu sắc ngôn ngữ là văn hóa, là cái vỏ của tư duy... nên Phan Khôi quan niệm rằng nếu muốn thay đổi nhận thức thì phải bắt đầu từ việc phổ cập ngôn ngữ và chữ quốc ngữ. Ban đầu khi chữ quốc ngữ còn nhiều chệch choạng về lối viết, cách phát âm..., Phan Khôi đã đóng vai trò là nhà ngôn ngữ thực hành, đề xuất viết cho đúng và xem việc chuẩn hóa chữ quốc ngữ là khâu quan trọng tạo tiền đề cho hiện đại hóa văn học. Có thể kể đến hàng loạt bài báo đăng tải trên báo chí Sài Gòn những năm nửa đầu thế kỷ XX như: *Cách xưng hô của người mình*, Thần chung, Sài Gòn, số 208 (17-1-1929), *Trả lời cho một độc giả hỏi về chữ quốc ngữ*, Thần chung, Sài Gòn, số 115 (7-6-1929), *Mẹo tiếng An Nam mới*, Thần chung, Sài Gòn, số 185 (31-8-1929), *Chữ Quốc ngữ ở Nam Kỳ với thể lực phụ nữ*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 28 (7-11-1929), *Viết chữ quốc ngữ phải viết đúng*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 31 (5-12-1929), *Dấu hỏi ngã cũng cần phải phân biệt* (mục Nói chuyện viết quốc ngữ), Thần chung, Sài Gòn, số 273 (17-

12-1929), Trung lập, Sài Gòn, số 6038 (27-12-1929), *Đính chánh lại những chữ mà người ta hay dùng sai nghĩa*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 43 (13-3-1930)... Ở những bài báo này, bằng việc áp dụng luận lý học (logique), trải nghiệm từ khảo sát thực tế Phan Khôi đã có những kiến giải rất sâu sắc về ngôn ngữ tiếng Việt, bày tỏ quan điểm cá nhân rất thẳng thắn trên tinh thần tranh luận, phản biện và xây dựng.

Ngoài ra, trong những phân tích, khảo luận để chỉ ra những hạn chế của văn học chữ Hán là bó buộc sáng tác ông đã đi đến cổ xúy, nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng nền quốc văn thống nhất nhằm tạo ra những giá trị văn chương đích thực. Trên tinh thần rất coi trọng vấn đề xây dựng câu văn quốc ngữ như là tiền đề cần thiết cho việc hiện đại hóa văn học, Phan Khôi đã đảm nhận trọng trách dọn vườn, sửa chữ, sửa văn, xông xáo trên các diễn đàn thảo luận về văn học và ngôn ngữ. Chính nhờ đó, tiếng Việt với tư cách là công cụ truyền tải – đã giúp ông có được những trang viết vừa sắc sảo lại giàu hồn Việt trong các trang báo và các tác phẩm văn chương, học thuật của mình. Trên báo chí Sài Gòn giai đoạn 1929-1933, ông cũng đã rất nhiều lần trả lời các độc giả những thắc mắc về vấn đề sử dụng chữ quốc ngữ, cụ thể là vấn đề dùng hỏi, ngã như thế nào trên các chữ a, e, â, o..., giải thích sâu về vấn đề thanh, âm trong nguyên tắc chữ quốc ngữ.... Ở một loạt bài trên *Phụ nữ tân văn* năm 1931, Phan Khôi đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại khi sử dụng tiếng Việt như: *Tiếng hay văn Việt Nam cũng chỉ một mà thôi* (11-6-1931), cho rằng không nên thổi phồng khác biệt phương ngữ để rồi vô tình gây chia rẽ dân tộc; *Đính chánh lại cách xưng tên của người Việt Nam* (26-6-1930) chỉ ra những danh từ bị dùng sai sẽ dẫn đến sự thiên lệch trong kết luận vấn đề...

Riêng ở *Trung lập*, Phan Khôi còn có rất nhiều bài về ngôn ngữ, tham gia thảo luận về thể loại văn chương... Việc làm này của Phan Khôi góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về chữ quốc ngữ, đồng thời góp phần hiện đại hóa văn phong báo chí. Trong bài viết *Văn nghị luận phải viết như thế nào?* đăng trên *Trung lập* số 6491, năm 1931, Phan Khôi bày tỏ quan điểm: “Trong văn quốc ngữ ta, cái lối viết của ông Hoàng Tích Chu thật nó biệt hẳn ra một lối đủ mà kêu được là “lối văn Hoàng Tích Chu” sự ấy trong làng văn ta... cũng khá gọi là tay hào kiệt”. Đánh giá cao cách đặt câu ngắn gọn, dễ hiểu nhưng sâu sắc của Hoàng Tích Chu, Phan Khôi cũng tán thành quan điểm hướng đến đổi mới tiếng Việt trên báo chí, tránh lối diễn đạt dài dòng, hướng đến câu văn gãy gọn, minh bạch, khúc chiết và đưa ngôn ngữ sống động đời sống vào câu văn tiếng Việt. Trong buổi đầu của văn học báo chí nửa đầu thế kỷ XX, tư tưởng và phong cách ấy của Phan Khôi đã gây những ảnh hưởng tích cực cho nền quốc văn.

3.2. Giới thiệu và dịch thuật văn học nước ngoài

Trong tiến trình hiện đại hóa văn học, việc đến với văn chương các nước phát triển (đặc biệt là phương Tây) qua con đường dịch thuật là một biểu hiện của nhu cầu tiếp nhận, giao lưu văn hóa, văn học. Việc làm này của Phan Khôi là bước chuẩn bị trên cả hai phương diện thể loại và chất liệu ngôn từ cho một bước chuyển quan trọng của văn học nước ta. Bên cạnh việc bảo tồn những giá trị văn hóa cũ, yêu cầu cần thiết là bắt nhịp với thời đại. Dịch thuật vì thế đóng vai trò cầu nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa trong nước với văn hóa ngoại nhập.

Đóng góp cụ thể của Phan Khôi trên phương diện dịch thuật là đã tạo ra nguồn tư liệu đáng lưu ý về văn học Nga, Pháp và Trung Quốc.

Về mảng văn học Nga, ông dịch *Câu chuyện mình, Bờ ao* của Eroshenko trên các số 722, 727, 730, 731, 732, 774 của *Đông Pháp thời báo*; giới thiệu *Cái thế lực của văn hào* của Tolstoy trong số 727 *Đông Pháp thời báo*, năm 1928.

Về mảng văn học Pháp, ông dịch bài thơ *Quan về vườn* của H.de Rancan (đăng trên *Đông Pháp thời báo*, số 716 năm 1928); dịch phần đầu tiểu thuyết (qua bản dịch chữ Hán) *Bá tước Monte Cristo* của Alexandre Dumas cha và đặt tiêu đề là *Thầy trò trong khám*¹, đăng 31 kì trên *Đông Pháp thời báo* từ số 741 – 773 cũng trong năm 1928.

Với văn học Trung Quốc, ông dịch văn xuôi *Tư Mã Thiên*, đăng trên *Phụ nữ tân văn* (số 133 năm 1932); giới thiệu và dịch năm trong mười tám bài thơ của Khang Hữu Vi, đăng trên *Trung lập* (số 6487 năm 1931); dịch một số chương của bộ thi thoại nổi tiếng nhất đời Thanh là *Tùy Viên thi thoại* và dịch thơ Viên Mai trong *Chương Dân thi thoại*. Bên cạnh đó, Phan Khôi còn giới thiệu Hồ Thích – nhà tư tưởng, học giả lớn của Trung Quốc, người khởi xướng thuyết dùng bạch thoại thay thế cho văn ngôn, đăng trên *Đông Pháp thời báo* (số 807 năm 1928)..

Như vậy, qua hoạt động dịch thuật, Phan Khôi đã góp phần giới thiệu để độc giả nước ta có cơ hội tiếp cận với những tài năng văn chương nước ngoài, làm phong phú hiểu biết và bồi bổ cho sự lớn mạnh của văn học Việt Nam. Việc làm này không chỉ đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn chương, mà còn góp phần giới thiệu tinh hoa văn hóa nước ngoài làm chất xúc tác, kích thích những ý tưởng sáng tạo mới cho văn học trong nước, đưa văn học trong nước hội nhập khu vực và quốc tế.

3.3. Khai sinh thể loại phê bình văn học

Phan Khôi được xem là người mở đầu cho thể thi thoại quốc ngữ, tiền khởi cho phê bình văn học sau này. Mặc dù trước đó, trong văn học trung đại Việt Nam có một cuốn sách được chép nhờ công của vị Quốc sử quán Tổng tài triều Nguyễn Cao Xuân Dục là *Thương Sơn thi thoại* được đánh giá rất cao về mặt tư tưởng thi học, song *Chương Dân thi thoại* lại là một công trình biểu hiện sự miễn cảm và nhạy bén của một nhà nho duy tân Phan Khôi. Với gồm bốn mươi ba chương (bốn mươi ba tác), *Chương Dân thi thoại* là những câu chuyện thơ được Phan Khôi đưa ra giới thiệu và lí giải hết sức thuyết phục, thể hiện tinh thần trân trọng và bảo lưu giá trị truyền thống mà cụ thể là thành tựu thơ ca Việt Nam. Có thể nói rằng cuốn sách có ý nghĩa “kiếm kê” di sản văn học cổ để từ cơ sở đó tìm hướng cho thơ Việt sống còn và phát triển.

¹ Theo Lại Nguyên Ân (chủ dẫn trong công trình sưu tầm, biên soạn *Phan Khôi, tác phẩm đăng báo năm 1928*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2003) dịch phẩm *Thầy trò trong khám* được đăng 31 kì trên *Đông Pháp thời báo*. Tuy không ghi xuất xứ nhưng có thể thấy *Thầy trò trong khám* chính là tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo* của nhà văn Pháp Alexandre Dumas cha. Lại Nguyên Ân cho rằng Phan Khôi đã dịch tác phẩm này từ bản dịch hoặc bản lược dịch chữ Hán.

Theo Phan Khôi, muốn văn học phát triển và hướng đến hiện đại hóa cần tạo nên không khí, tinh thần dân chủ. Trong *Chuong Dân thi thoai* (tập hợp những bài viết trong mục *Nam âm thi thoai* ở các tờ báo khác nhau) Phan Khôi cũng đã nhấn mạnh chữ *chân* (một kiểu tả thực trong thơ) hơn là kỹ xảo câu chữ. Ông rất coi trọng các hiện tượng độc đáo, cá biệt, phá cách. Đây có thể là những dấu hiệu báo trước cho *một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ* sắp tới. Có lẽ chính vì thế mà Vũ Ngọc Phan cho rằng Phan Khôi “là một trong những nhà văn xuất sắc nhất trong phái nho học. Ở một nhà cựu học như ông, người ta đã thấy nhiều cái mới quá, nhiều cái mà nhiều nhà tân học cũng cho mới quá. Đó thật là một sự chẳng ngờ” [7, tr. 237].

Ngoài ra, Phan Khôi còn là người khơi mào, khởi xướng cho các cuộc tranh luận lừng lẫy trong văn học. Và bản thân ông cũng đã có những bài nghị luận, bút chiến sắc sảo, phong cách mạnh mẽ, đầy ấn tượng trong giai đoạn giao thời, “đã tạo tiền đề tư tưởng cần thiết cho các cuộc cách tân hiện đại hóa của văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX” [5, tr. 130]. Đúng như nhận xét của một nhà nghiên cứu, những loạt bài viết về văn hóa, văn chương được lồng vào những vấn đề xã hội có liên quan đến nữ giới đăng trên báo Sài Gòn “đã đi theo một sự nhất quán với tư tưởng tiên bộ. Phan Khôi đã xuất phát từ việc xác định phụ nữ như một đối tượng được thể hiện trong văn chương để đi đến việc khẳng định vai trò của họ với tư cách là chủ thể của hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Đó là cách thức góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội và văn chương. Hiện đại hóa xã hội gắn với hiện đại hóa văn học trở thành ý thức thường trực nơi ngòi bút Phan Khôi” [6, tr. 325].

3.4. Đưa ra tuyên ngôn thơ mới

Ngay từ năm 1918, Phan Khôi đã nhìn thấy những vấn đề tồn tại cần thay đổi của thơ cũ vì khuôn khổ gò bó và nội dung nghèo nàn nên đã có những phân tích, kiến giải khá cởi mở, dân chủ trong các bài viết có tính chất điểm duyệt thơ in trên mục *Nam âm thi thoai* ở các tờ báo khác nhau. Và cho đến ngày 10 tháng 05 năm 1932 trên tờ Phụ nữ tân văn (số 22) với sự xuất hiện của *Tình già* cùng bài giới thiệu *Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ*, Phan Khôi đã chính thức đưa ra “tuyên ngôn thơ mới”. Theo ông, không thể làm thơ cũ được nữa xuất phát từ hai nguyên nhân, một vì nội dung nghèo nàn, hai vì hình thức bó buộc: “Thơ chữ Hán ư? Thì ông Lý, ông Đỗ, ông Bạch, ông Tô choáng trong đầu tôi rồi. Thơ Nôm ư? Thì cụ Tiên Điền, bà huyện Thanh Quan đè ngang ngực tôi, làm cho tôi thở không ra. Cái ý nào mình muốn nói, lại nói ra được nữa, thì đọc đi đọc lại, nghe như họ nói rồi. Cái ý nào họ chưa nói, mình muốn nói ra, thì lại bị những niêm, những vận, những luật bó buộc mà nói không được. Té ra mình cứ quanh quẩn trong lòng bàn tay họ hoài, thật là dễ tức!” [3, tr. 178-179]. Phan Khôi do vậy công khai chối bỏ và lên án gay gắt lối viết từ ngàn năm trước và mong muốn đưa ra một sự thay đổi mới mẻ. Song ông cũng không ảo tưởng thái quá về thay đổi của mình mà chỉ như là một đề xuất nhằm hướng đến cái khác hơn, tìm hướng đi mới, thoát khỏi những ràng buộc cho thơ mà thôi.

Về hình thức, *Tình già* mà Phan Khôi “trình chánh” giữa làng thơ ấy đã phá hẳn công thức của thi ca cổ điển, thơ Đường luật. Số câu, chữ dài ngắn tự do và hoàn toàn không còn lối gieo vần bằng trắc như trước.

Về nội dung, *Tình già* thể hiện sự hiện đại, “mới” trong quan niệm yêu và sống. Ngay từ tiêu đề bài thơ đã là một sự mới. Trong quan niệm truyền thống tình yêu chỉ đa phần dành cho tuổi trẻ. Song ở đây, Phan Khôi lại không nói đến tình trẻ mà lại tình già. Nghĩa là từ Phan Khôi, quan niệm về tình yêu không tuổi tác đã hình thành. Hơn thế nữa đây không phải là kiểu tình cảm đơn thuần của một cặp vợ chồng sống đến đầu bạc răng long mà là tình yêu của đôi “nhân ngãi” tha thiết đến độ hai mươi bốn năm sau gặp lại, ôn chuyện cũ... mà “*Liếc đưa nhau đi rồi! Con mắt còn có đui*”. Không chỉ nhớ thương nhau suốt hai mươi bốn năm qua, từ sau khi gặp lại nhau khi cả hai đầu đã bạc, họ sẽ còn tiếp tục nhớ thương nhau cho đến lúc lìa đời. Ngoài ra, Vũ Đức Sao Biển đã cho rằng trong *Tình già* “yếu tố tình dục (sex) được đưa vào một cách kín đáo. Nếu thơ cũ, thơ cổ điển không dám nói đến tình dục thì Phan Khôi lại mạnh dạn đưa vào thơ mới” [2, tr. 362-363]. Bài thơ như một sắc điệu mới mẻ, vượt qua những biểu hiện dè dặt, công thức của thơ ca trung đại, đề cập đến một mối tình không có trong khuôn khổ Nho giáo cho thấy sự táo bạo của Phan Khôi với mong muốn canh tân văn học, như là sự thách thức đối với các nhà thơ truyền thống.

Đề xuất “tuyên ngôn thơ mới” của Phan Khôi cũng đã tạo ra những hiệu ứng xã hội và thẩm mỹ hết sức mạnh mẽ.

Trước hết, đề xuất này đã gây chấn động làng văn, làng báo, khơi mào cho những cuộc bút chiến sôi nổi về thơ cũ và thơ mới với nhiều ý kiến trái ngược nhau.

Các nhà cựu học đồng loạt lên tiếng chỉ trích gay gắt quan điểm của Phan Khôi. Văn Bằng trên *An Nam tạp chí*, số 39 (ngày 30/4/1932) với bài *Tôi thất vọng về ông Phan Khôi* đã cho rằng *Tình già* không phải là thơ mới mà cũng như Phan Khôi đều dị dạng như nhau, ưa làm những chuyện ngược đời. Tản Đà nặng nề hơn khi còn muốn làm đao phủ lấy đầu Phan Khôi vì tội phi báng thơ cũ và làm một bài hài đàm để giễu cợt: “*Thơ có họ Phan, đờn họ Quách/Thơ có chữ đờn có tơ? Đờn thời ngơ ngẩn thơ vẫn vợ /Tài tử vẫn nhân nương rúa rúa/ Bút huê ngao ngán bận đề thơ*”. Ngoài ra, bảo vệ thành trì thơ cũ còn có Huỳnh Thúc Kháng, Tùng Thành, Thượng Sơn, Nguyễn Hứ Tiên... Hầu hết đều qui kết Phan Khôi đã phản bội truyền thống thơ ca, coi ông như là “cái họa”.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có rất nhiều ý kiến đồng tình với những thay đổi về thơ của Phan Khôi, đặc biệt là phía các nhà tân học như Nguyễn Thị Kiêm, Thế Lữ, Lê Trảng Kiều, Hoài Thanh... Trong đó, Lưu Trọng Lư với bài *Bút thư ngỏ cùng Phan Khôi tiên sinh* (đăng trên *Phụ nữ tân văn*, số 153, tháng 6/1932) đã đánh giá việc làm của Phan Khôi có ý nghĩa đưa ra một lối thoát cho thơ khi giữa lúc nó đang “triền miên trong cõi chết”, bởi thơ cũ đã không còn phù hợp với tâm thức của thanh niên thời đại mới. Bên cạnh những ý kiến ủng hộ ấy là sự xuất hiện hàng loạt những bài thơ mới như *Đường đời*, *Vắng khách thơ* (Lưu Trọng Lư), *Canh tàn*, *Trên con đường cũ* (Nguyễn Thị Mạnh Mạnh). Ở buổi đầu sơ khai ấy, mặc dù vẫn chưa rõ ràng về tiêu chí biểu hiện cả nội dung

lẫn hình thức¹ nhưng vai trò tạo cú hích của Phan Khôi để sau này thơ mới có những bước tiến xa hơn trong diễn ngôn và sáng tạo là một thực tế không thể phủ nhận.

Mặt khác, qua những cuộc tranh luận nảy lửa trái chiều nêu trên (mà đa phần được đăng trên báo chí Sài Gòn) nhiều giá trị của thơ mới được khẳng định và quan niệm về thơ đã có nhiều đổi mới, tạo đà cho thắng lợi về sau của phong trào Thơ mới

3.5. Giá tiếp tác động đến sự trưởng thành tiểu thuyết quốc ngữ

Cho đến cuối thế kỷ XIX, tiểu thuyết vẫn được coi là ngoại thư – một thứ văn chương chỉ dùng để tiêu khiển, thấp kém. Đến đầu thế kỷ XX, tiểu thuyết từ thể loại ngoại biên tiến đến vị trí trung tâm của văn học cận hiện đại. Và sự ra đời của tiểu thuyết quốc ngữ được xem như sự vượt thoát của văn học dân tộc, khẳng định kết quả tất yếu từ sự hội tụ những yếu tố nội sinh và ngoại nhập. Tuy nhiên trong buổi đầu hình thành, các tiểu thuyết đa phần chưa thoát khỏi ảnh hưởng của văn chương trung đại: chất liệu hiện thực nghèo nàn, nội tâm nhân vật vẫn còn xây dựng mang tính ước lệ... Càng về sau, thể loại tiểu thuyết mới dần hoàn thiện tiến đến sự hiện đại. Và Phan Khôi, trong quá trình hiện đại hóa văn xuôi quốc ngữ nửa đầu thế kỷ XX, đã có những đóng góp quan trọng trên cả hai phương diện lí thuyết và thực hành sáng tác. Quan điểm của ông thể hiện rất rõ qua bài báo giới thiệu tác phẩm cụ thể hoặc rải rác ở những bài phê bình.

Về phương diện lí luận, với tiêu chí sáng tác phải theo chủ nghĩa tả thực, chú trọng tâm lý nhân vật và đường hướng nghệ thuật vị nhân sinh, Phan Khôi đã bộc lộ dấu hiệu hiện đại trong tư duy về thể loại. Trên báo *Trung lập*, số 6364/1931, khi giới thiệu tiểu thuyết *Người vợ hiền* (Nguyễn Thới Xuyên), ông đã cảm nhận: “Nhiều khi mình đọc sách, thấy có cảnh giống mường tượng như cảnh mình, hay là chỉ một chấm một nét giống mường tượng như cảnh mình, cũng đủ khiến cho mình cảm động. Huông chi cái cảnh trong bản tiểu thuyết này là cảnh người đời thường gặp, làm cho kẻ đọc phải cảm động là phải. Như vậy nhờ tác giả khéo tả. Thật, bản tiểu thuyết này không cốt ở chuyện hay, mà cốt ở lời văn tả thấy được cái tâm sự của người trong truyện, cũng là cái tâm sự của người thế gian thường mang lấy” [1, tr. 275]. Rõ ràng theo Phan Khôi, cái hay, cái cảm động của tiểu thuyết *Người vợ hiền* ở việc sử dụng chất liệu đời sống “cảnh người đời thường gặp” và nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật “thấu được cái tâm sự của người trong truyện, cũng là tâm sự thế gian thường mang lấy” chứ không phải là ở cốt truyện. Bên cạnh đó ông cũng đánh giá cao tiểu thuyết hay ở những chỗ “không tả”, tả cái “làm thinh”, tức là chỉ tả những tâm sự nội tâm nhân vật. Và “làm thinh ấy là không tả, mà tả”.

Tiếp cận với tiểu thuyết luân lý, Phan Khôi không phủ nhận cách viết tiểu thuyết cũ mang tính giáo huấn nhưng ông chú trọng việc giáo huấn ấy không quá nặng nề mà nội dung giáo huấn phải có giá trị phổ quát “hiệp với nhơn tình”. Cái hay của tiểu thuyết *Người vợ hiền* là vì “giảng luân lý luôn mà không làm cho người ta khó chịu, cái luân lý

¹ Ngay cả Phan Khôi cũng phủ nhận *Tình già* là thơ mới. Trong buổi tiếp Lưu Trọng Lư và Nguyễn Vỹ tại toà soạn báo *Phụ nữ thời đàm* Phan Khôi đã khẳng định nếu mà bảo ông tiên phong thơ mới là lão... Và nhấn mạnh rằng “đừng có nói tâm bậy mà rồi sau này người ta viết lịch sử, văn học người ta cười thúi cho cả đám. Một đứa nói bậy, rồi mấy đứa nói bậy cho mà coi” (Nguyễn Vỹ (2007), *Văn thi sĩ tiền chiến*, Nxb Văn học, HN, tr 386)

nó hiệp với chơn tình” [1, tr. 277]. Trong một cảm nhận khác khi đọc tiểu thuyết *Cay đắng mùi đời* của Hồ Biểu Chánh đăng trên *Phụ nữ tân văn* (số 84/1931), Phan Khôi đã nhấn mạnh giá trị hiện thực mà tác phẩm đã có: “Một bộ tiểu thuyết vẽ ra nhân tình thế thái. Nhất là sự khốn nạn của kẻ nghèo, thật là có ý vị thâm trầm lắm” [1, tr. 61]. Cái nhân tình thế thái với ý vị thâm trầm mà Phan Khôi đề cập chính là chiều sâu của giá trị hiện thực trong một tác phẩm tả chân.

Trong một bài giới thiệu tiểu thuyết *Một cô lưu lạc đời nay* của Trần Thiện Thành đăng trên *Trung lập* (số 6468/1931), Phan Khôi lại nhận thấy sự ảnh hưởng của tiểu thuyết đối với xã hội. Giá trị nội dung mà nó truyền đạt có tác động rất lớn đến nhận thức và văn hóa của người đọc. Tác phẩm *Một cô lưu lạc đời nay* hay bởi nó có sức phản ánh hiện thực và giúp đấu tranh với những bất ổn còn tồn tại trong xã hội.

Qua những ý kiến trên Phan Khôi đã gián tiếp đặt vấn đề “tiểu thuyết như thế nào là hay”. Tiểu thuyết hay phải là tiểu thuyết tả thực, chú trọng tâm lí và đi theo đường hướng nghệ thuật vị nhân sinh. Những cuốn tiểu thuyết diễm tình mùi mẫn ướt át đã có những tác động tiêu cực đến giới trẻ và gây ra “dịch tự tử” không nên có mà cần hướng đến những nội dung có tính chất tích cực, lành mạnh. Như vậy, theo Phan Khôi giá trị hiện thực là một vấn đề hết sức quan trọng của tiểu thuyết. Quan điểm của ông vào khoảng thời gian ấy rõ ràng có ý nghĩa hết sức quan trọng và mang tính phát hiện, tạo tiền đề về mặt tư duy để sau này trên văn đàn xuất hiện các tác phẩm hiện thực phê phán xuất sắc của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao...

Về phương diện sáng tác, Phan Khôi đã bám sát khuynh hướng hiện thực. Mặc dù không xuất hiện trên các tờ báo Sài Gòn mà được in ở *Phổ thông bán nguyệt san*, tại Hà Nội năm 1939 nhưng *Trở vỏ lừa ra* có thể được xem là sự cố gắng thực hiện quan niệm về tiểu thuyết của Phan Khôi và tiếp nối mạch chủ đề ủng hộ phong trào nữ quyền luôn được đề cập trên *Thần chung*, *Trung lập* và đặc biệt là *Phụ nữ tân văn* (từ 1929-1931). Vốn quen về tư duy biện luận, đến với một địa hạt đòi hỏi sự tưởng tượng, hư cấu, phân tích tâm lí nhân vật, Phan Khôi đã không thành công với cuốn tiểu thuyết đầu tiên cũng là cuối cùng này, song xét về mặt nội dung tư tưởng đã cho thấy cái nhìn mới mẻ về người phụ nữ trong xã hội hiện đại của một nhà Nho cấp tiến. Ông quan tâm nhiều đến vấn đề học tập và quyền tự do sinh hoạt của phụ nữ và đề cao vai trò của họ trên bình diện xã hội. Xét ở khía cạnh này, mặc dù không thể so sánh với những thành tựu mà các tác phẩm của nhóm Tự lực văn đoàn đương thời đạt được nhưng *Trở vỏ lừa ra* cũng có những đóng góp nhất định vào xu hướng đả phá thành trì phong kiến lạc hậu và phần nào thực hành hóa quan niệm của Phan Khôi rằng tiểu thuyết cần hướng đến sự chân thực của cuộc sống, không tô vẽ và chuyển tải được nhiều câu chuyện nhân tình thế thái. Ngoài ra, tác phẩm này còn được xem là cuốn tiểu thuyết xã hội giàu tính phong tục, lối văn giản dị, ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ mang sắc thái vùng miền. Chính vì thế Vũ Ngọc Phan đã đưa ra nhận định: “Từ cái nhan đề *Trở vỏ lừa ra* cho đến những cách gọi: *Phán Thực gái*, *Phán Thực trai*, *Cửu Thương trai*, *Cửu Thương gái*; rồi những chữ: *chối dậy*, *bãi hời*, *la lối*, *sử giặc*, *hai hàng lệ nhều xuống*, *mắng xối bự mặt*, *đỏ chạch cặp con mắt*, *thêm tội*, *nóc chính*, *nóc phụ*, *giã lã*, *băng bộ sang thăm*, *thấy tắt hút nói*

cù cưa, bỏ trăm trâu, sản suốt, nói chằm bằm, vân vân. Dùng những chữ như thế để thuật lại một chuyện xảy ra ở nam Trung kỳ, không những vừa thích hợp, lại còn làm giàu cho tiếng Việt Nam nữa” [7, tr. 247].

4. KẾT LUẬN

Đặt trong bối cảnh xã hội giai đoạn những năm đầu thế kỷ XX, khi văn học quốc ngữ chưa thật sự trưởng thành mới thấy hết được những nỗ lực đóng góp của Phan Khôi. Là một nhà báo cự phách giai đoạn đầu những năm 1930, Phan Khôi không đầu tư nhiều thời gian cho sáng tác thơ văn song trên địa hạt tư tưởng ông lại là người khởi xướng và tạo cú hích vô cùng quan trọng, đặt nền móng để văn chương tiến vào quá trình hiện đại hóa, đạt thành tựu rực rỡ về sau. Từ việc xây dựng, chuẩn hóa ngôn ngữ, dịch thuật, tìm đường đi mới cho thơ và ý thức bám sát hiện thực đời sống ở nội dung tự sự... Phan Khôi đã ý thức rất rõ việc dọn đường để hướng đến xây dựng một nền quốc văn hiện đại. Đây cũng là tâm huyết và tấm lòng của một nhà Nho duy tân đầy trách nhiệm, luôn khát khao đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (2007). *Phan Khôi tác phẩm đăng báo năm 1931*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2] Vũ Đức Sao Biển (2014). Phan Khôi, người khai phá con đường thơ mới, trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Phan Khôi, những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.
- [3] Lại Nguyên Ân (2009). Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ, trong *Phan Khôi, tác phẩm đăng báo 1932*, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [4] Mã Giang Lân (chủ biên) (2000). *Quá trình hiện đại hóa Văn học Việt Nam 1900 – 1945*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Đăng Mạnh (2014). Phong cách nghị luận, bút chiến của Phan Khôi, trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Phan Khôi, những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.
- [6] Phan Mạnh Hùng (2014). Phan Khôi viết tiểu thuyết, trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Phan Khôi, những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.
- [7] Vũ Ngọc Phan (2007). *Nhà văn hiện đại*, tập 1, NXB Văn học và Hội Nghiên cứu và Giảng dạy Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Phạm Thị Thành (2015). *Những đóng góp của Phan Khôi đối với báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
- [9] Bùi Đức Tịnh (2002). *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và Thơ mới*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Huỳnh Văn Tòng (2000). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*, NXB Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh.

Title: CONTRIBUTION OF PHAN KHOI INTO MODERNIZATION PROCESS FOR LITERATURE NATIONS LANGUAGE ON SAIGON PRESS IN THE FIRST HALF OF THE TWENTIETH CENTURY

Abstract: The strong development of the national language press has brought a new look to literature and also through press literary genres influenced by the West (particularly France) are formed, contributing to rapid modernization process of national literature during the transition. Phan Khoi also is a phenomenon bring this characteristic. In landscape and cultural life, social Vietnam in the first half of the twentieth century, Phan Khoi deserves to be considered the pioneer of the contributions in various fields, different aspects such as culture, literature , journalism, criticism, translation... especially the time he worked as a journalist in Saigon, in association with: *Dong Phap thoi bao* (1928), *Than chung* (1929-1930), *Phu nu tan van* (1929-1933), *Trung lap* (1930-1933).

Keywords: Phan Khoi, the national language, the Saigon press, the dissemination, the development